

Số: 59 /KL-TTr

Đồng Hới, ngày 31 tháng 5 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Công tác quản lý, sử dụng đất tại vùng đất 804,
thôn 11 Hữu Cung, xã Lộc Ninh.

Thực hiện Quyết định số 87/QĐ-TTr ngày 13/11/2023 của Chánh Thanh tra thành phố Đồng Hới về việc thanh tra việc quản lý, sử dụng đất tại vùng đất 804, thôn 11 Hữu Cung, xã Lộc Ninh, từ ngày 17/11/2023 đến ngày 30/01/2024, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND xã Lộc Ninh.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 16/BC-ĐTTr ngày 03/4/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của các đơn vị, cá nhân có liên quan; thực hiện Thông báo số 86/TB-UBND ngày 17/4/2024 của UBND thành phố Đồng Hới về nội dung cuộc họp lãnh đạo UBND thành phố ngày 12/4/2024,

Chánh Thanh tra thành phố Đồng Hới kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Lộc Ninh là xã nằm ở phía Bắc thành phố Đồng Hới, có tổng diện tích đất tự nhiên 1331,94 ha, trong đó: 761,17 ha, chiếm 57,15%; đất phi nông nghiệp 543,51 ha, chiếm 40,81%; đất chưa sử dụng 27,26 ha, chiếm 2,05%. Dân số xã Lộc Ninh đến năm 2023 có 9492 người, mật độ dân số 713 người/km². Toàn xã có 11 thôn; có 3/3 HTX dịch vụ nông nghiệp đã được chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền xã Lộc Ninh, công tác quản lý sử dụng đất trên địa bàn xã đã có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của xã đã được quan tâm đổi mới nhằm khai thác và phát huy hiệu quả đất đai đồng thời tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương.

Tuy nhiên bên cạnh những thuận lợi và kết quả đạt được, xã Lộc Ninh vẫn còn nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai của xã như: xuất phát là một xã thuần nông với lực lượng lao động trong lĩnh vực nông nghiệp chiếm tỷ lệ cao, nhu cầu về đất đai để mở rộng sản xuất của người dân lớn; quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ; một số diện tích đất trên địa bàn xã trước đây đã được giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hợp tác xã nông nghiệp, sau các giai đoạn thực hiện cải cách ruộng đất chưa được kiểm tra, rà soát, thu hồi... dẫn đến tình trạng giao đất trái thẩm quyền, lấn chiếm đất xảy ra nhưng chưa được phát hiện, xử lý kịp thời.

Khu vực vùng đất 804 thuộc thôn 11 Hữu Cung, xã Lộc Ninh trong giai đoạn từ năm 2020 đến nay thường xuyên xảy ra tranh chấp giữa các xã viên với

nhau; ngày 31/6/2021, UBND thành phố nhận được 14 đơn tố cáo của công dân liên quan đến việc chặt phá cây trồng, hủy hoại tài sản tại vùng đất 804; ngày 07/3/2023, Công an thành phố Đồng Hới có Báo cáo số 840/CAĐH-KT về vụ việc liên quan đến HTX Hữu Cung thuộc xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới, theo đó qua điều tra, Công an thành phố phát hiện trong giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2021, dưới sự chỉ đạo của HTX Hữu Cung, một số cá nhân đội 10 của HTX đã tổ chức bán đất cho ông Nguyễn Hữu Lộc, ông Võ Văn Ký và ông Nguyễn Đại Thắng khi chưa có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật, gây bức xúc trong dư luận cán bộ, đảng viên và nhân dân; gây nguy cơ mất ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Kết quả kiểm tra hồ sơ địa chính xã Lộc Ninh qua các thời kỳ

Khu vực 804 theo bản đồ giải thửa xã Lộc Ninh thuộc các thửa đất số 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52 tờ bản đồ số 17 đã được UBND thị xã Đồng Hới cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) ngày 09/9/1991, sổ vào sổ cấp GCN: 02276, ngày tháng vào sổ cấp GCN: 10/10/1991; theo bản đồ địa chính xã Lộc Ninh năm 2001, khu vực 804 thuộc các thửa đất số 90, 91, 93, 94, 95, 96, 97, 146, 147, 148, 149, 150, 151, 152, 153, 159, 161, 162 tờ bản đồ số 4, do UBND xã Lộc Ninh quản lý; theo bản đồ địa chính xã Lộc Ninh được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt năm 2014 thuộc thửa đất số thửa số 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 28 tờ bản đồ số 55; thửa số 23, 50, 71, 72, 59 tờ bản đồ số 56 và thửa đất số 54, 115 tờ bản đồ số 24 là đất do UBND xã Lộc Ninh quản lý.

Theo kết quả xác minh đối các ông, bà Chủ tịch UBND xã, công chức địa chính - xây dựng xã Lộc Ninh qua các thời kỳ từ giai đoạn năm 2004 đến nay: vùng đất 804 xã Lộc Ninh có nguồn gốc trước đây là đất của đội xe 804 (thời chiến tranh), sau khi đội xe di chuyển, nhân dân ở thôn Hữu Cung đã ra khai hoang, trồng cây hoa màu. Năm 1989, HTX Phú Lộc chia tách ra thành 3 HTX, vùng đất 804 các hộ dân bỏ hoang không sản xuất, được giao cho HTX Nông nghiệp Hữu Cung quản lý, sử dụng; năm 1991 được UBND thị xã Đồng Hới cấp GCNQSDĐ cho HTX Hữu Cung. Trong giai đoạn trước đây thường xảy ra việc tranh chấp đất giữa người dân ở xã Lý Trạch với xã Lộc Ninh, do đó HTX đã cấp đất cho một số hộ dân ở khu vực dãy mặt tiền Quốc lộ 1 A để sinh sống và giữ đất; năm 1995, khu vực đất ở vùng này được HTX đưa vào trồng rừng theo dự án PAM (trồng cây trầm hoa vàng từ khe nước trở ra đường Quốc lộ 1A, tiếp giáp với dãy nhà sát Quốc lộ 1A); giai đoạn năm 1994, xã Lộc Ninh tiến hành chia đất nông nghiệp cho xã viên theo theo Nghị định số 64-CP của Chính phủ; toàn bộ khu vực này không đưa vào phương án và không chia cho xã viên. Năm 2002, HTX Hữu Cung tiếp tục trồng rừng theo dự án PAM trên toàn bộ phần diện tích đất này.

Quá trình quản lý đất đai, UBND xã đã kiểm tra phát hiện ông Nguyễn Đại Thắng xây dựng hàng rào, trồng cây lấn chiếm đất, UBND xã đã tổ chức cưỡng chế nhổ bỏ cây trồng, cọc hàng rào bằng bê tông, đào hào để làm ranh giới phần đất của UBND xã và đất của ông Nguyễn Đại Thắng trong năm 2011.



Về việc chia đất, đề nghị cấp có thẩm quyền giao đất, công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ gia đình và cá nhân theo Nghị định số 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ trên địa bàn xã Lộc Ninh được triển khai thực hiện vào giai đoạn năm 1994 -1995, đến năm 2000 được cấp GCNQSDĐ. Từ năm 2000 đến nay không có chủ trương tiếp tục chia đất cho các hộ dân theo Nghị định số 64/CP.

2. Kết quả xác minh đối với HTX DVNN Hữu Cung và các đội sản xuất

Theo ý kiến giải trình của đại diện HTX Hữu Cung tại Biên bản làm việc ngày 16/01/2024, kết quả xác minh đối với đại diện các đội sản xuất 9, 10, 11 HTX Hữu Cung và các hồ sơ, tài liệu do HTX, các đội sản xuất và UBND xã Lộc Ninh cung cấp; khu vực vùng 804 thôn 11 Hữu Cung, xã Lộc Ninh có nguồn gốc trước đây là đất nông nghiệp của HTX Phú Lộc, sau khi chia tách HTX thì diện tích đất ở vùng này được giao và cấp GCNQSDĐ cho HTX Hữu Cung từ năm 1991. Năm 1994, thực hiện chủ trương chia đất cho xã viên theo Nghị định số 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ, khu vực đất vùng 804 được giữ lại để trồng rừng theo dự án PAM nên không đưa vào phương án chia đất.

Năm 2005, sau thời điểm thu hồi đất GPMB xây dựng sân bay Đồng Hới, HTX và các đội sản xuất đã tiến hành rà soát lại các vùng đất nông nghiệp chưa chia theo Nghị định 64, do HTX đang quản lý để chia đất cho xã viên. Kết quả rà soát có 05 khu vực chưa chia gồm vùng 804 (bao gồm một phần diện tích được gọi là vùng Chòi), vùng Liễu 1, vùng ông Khánh, vùng ông Tụ và vùng ông Phần. Tại vùng 804 có diện tích khoảng 8ha, trừ phần diện tích đất khe nước cạn (theo bản đồ năm 2001 thuộc thửa đất số 147, tờ số 24, diện tích 10303m² là đất chưa sử dụng), vùng 804 có diện tích đất sản xuất khoảng 75.140m² (HTX tự đo đạc bằng thước dây), chia 954 khẩu, mỗi khẩu bình quân 76m², trong đó: đội 9: 322 khẩu x 76m² = 24.472m² (vùng Chòi); đội 10: 295 khẩu x 76m² = 22.420m²; đội 11: 337 khẩu x 76m² = 25.612m²; diện tích đất còn lại chưa chia 2.636m².

Năm 2006, các đội sản xuất tổ chức chia đất cho các hộ xã viên theo định suất mỗi nhân khẩu 79m², theo hình thức bốc thăm để xác định vị trí đất trên thực địa (trong đó: đội 9: 318 khẩu x 76m² = 24.168m² (vùng Chòi); đội 10: 297 khẩu x 76m² = 22.572m² (vùng từ khe nước đến tiếp giáp với dãy nhà sát Quốc lộ 1A có diện tích 17.700m²; vùng Chòi 4.872m²); diện tích còn lại được chia cho đội 11 ở vùng Chòi (hiện nay đội sản xuất không có hồ sơ, tài liệu để chứng minh là đã chia đất cho xã viên). Sau khi được chia đất, HTX đã hướng dẫn các hộ xã viên lập tờ khai diện tích thuế sử dụng đất nông nghiệp, được cán bộ Thuế phụ trách địa bàn (bà Bùi Thị Mẫn) và ông Nguyễn Văn Vơn - Chủ tịch UBND xã Lộc Ninh xác nhận. Tuy nhiên, từ thời điểm chia đất đến nay, do trên đất có tài sản là cây trồng của HTX trồng theo dự án PAM nên các hộ được chia đất không sản xuất và hiện nay hầu hết không xác định được vị trí đất của mình được đội sản xuất chia trên thực địa. Quá trình xác minh, HTX và các đội sản xuất cùng khẳng định mục đích lập các tờ khai nộp thuế sử dụng đất nông

nghiệp cho bà con xã viên chỉ là nhằm mục đích làm chứng cứ để sau này nếu có thu hồi, bồi thường thì bà con xã viên có được quyền lợi.

Quá trình thanh tra, đại diện HTX Hữu Cung không cung cấp được GCNQSDĐ đã cấp cho HTX Hữu Cung năm 1991, đồng thời không cung cấp được quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho HTX. Theo ý kiến giải trình của HTX thì GCNQSDĐ hiện nay đã bị thất lạc.

Kết quả kiểm tra hồ sơ thiết kế trồng rừng Dự án 661 năm 2002, hồ sơ chăm sóc rừng trồng năm 2003 được lưu trữ tại Ban Quản lý rừng phòng hộ và ven biển thành phố Đồng Hới, phạm vi vùng 804 thuộc thôn Hữu Cung, xã Lộc Ninh được Dự án rừng phòng hộ thị xã Đồng Hới hỗ trợ kinh phí trồng, chăm sóc rừng keo lá tràm với diện tích 6,4 ha (ký hiệu lô a11, a12, khoảnh 1 tiểu khu NTK) từ nguồn vốn Thuế tài nguyên rừng.

Theo Chỉ thị số 03/CT ngày 02/4/1994 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc triển khai thực hiện Nghị định số 64/CP của Chính phủ về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình và cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp: *“Việc chỉ đạo giao đất phải hoàn thành trong năm 1994. Trong quá trình giao đất tiến hành chặt chẽ theo đúng quy trình hướng dẫn”*; Tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ quy định cách giao đất và cấp GCNQSDĐ được thực hiện như sau: *“1. Ở những địa phương mà đất nông nghiệp đang do HTX nông nghiệp quản lý, thì thực hiện như sau: a) Nếu UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có văn bản quy định và chỉ đạo giao đất cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài, phù hợp với những quy định của Nhà nước tại thời điểm đó, thì cấp GCNQSDĐ cho họ; b) Nếu chưa giao đất cho hộ gia đình, cá nhân thì UBND xã, phường, thị trấn phối hợp với hợp tác xã và Hội Nông dân xây dựng phương án đề nghị UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh giao và cấp GCNQSDĐ cho họ. Diện tích đất nông nghiệp sau khi đã trừ đất dành cho nhu cầu công ích của xã, tính bình quân theo nhân khẩu nông nghiệp của xã hoặc HTX để giao cho hộ gia đình, cá nhân do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định”*.

Tại khoản 4 Điều 7 Luật HTX năm 2003 quy định nghĩa vụ của HTX: *“Bảo toàn và phát triển vốn hoạt động của hợp tác xã; quản lý và sử dụng đất được Nhà nước giao theo quy định của pháp luật”*. Tại khoản 7 Điều 9 Luật HTX năm 2012 quy định nghĩa vụ của HTX: *“Quản lý, sử dụng đất và tài nguyên khác được Nhà nước giao hoặc cho thuê theo quy định của pháp luật”*. Đồng thời, tại điểm a khoản 2 Điều 48 Luật Hợp tác xã năm 2012 quy định tài sản không chia của HTX gồm: *“Quyền sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất”*.

Như vậy, địa bàn xã Lộc Ninh đã thực hiện việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình và cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp là từ năm 1994 theo Chỉ thị số 03/CT ngày 02/4/1994 của UBND tỉnh Quảng Bình. Sau thời điểm này, UBND tỉnh, thành phố không có chủ trương tiếp tục rà soát đất nông nghiệp để giao đất theo Nghị định số 64/CP; đồng thời

Nghị định số 64/CP đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/11/2004¹. Do đó, HTX Hữu Cung cho rằng đã thực hiện chia đất theo Nghị định 64 cho các xã viên đối với toàn bộ diện tích đất khu vực 804 năm 2006 là không có cơ sở. Mặc dù năm 2005, HTX Hữu Cung có chủ trương chia lại đất tại vùng 804 cho các đội sản xuất để chia lại cho xã viên. Tuy nhiên trên thực tế, HTX vẫn quản lý, sử dụng đất ổn định vào mục đích trồng cây keo lá tràm theo Dự án 661 từ năm 2002 đến năm 2019 mới thu hoạch lần 2; GCNQSDĐ đã cấp cho HTX Hữu Cung năm 1991 đến nay chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi, hủy bỏ nên vẫn có giá trị pháp lý và toàn bộ diện tích đất này là tài sản không chia của HTX. Từ năm 2006 đến nay, các xã viên đội 9, 10, 11 HTX Hữu Cung không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, không sử dụng đất, không đủ điều kiện để được cấp GCNQSDĐ theo quy định tại Điều 99, 100, 101 Luật Đất đai năm 2013, đồng thời không có quyền để mua bán, chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất này theo quy định tại Điều 188 Luật Đất đai năm 2013.

3. Kết quả kiểm tra, xác minh về việc mua bán, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

3.1. Về việc mua bán, chuyển nhượng đất đai giữa các hộ xã viên đối với ông Nguyễn Hữu Lộc

Theo các tài liệu, chứng cứ do ông Nguyễn Xuân Ron, đội trưởng Đội đội 10 - HTX Hữu Cung cung cấp; lời khai của ông Nguyễn Hữu Lộc, ông Nguyễn Xuân Ron và ông Nguyễn Văn Đức với Công an thành phố Đồng Hới và kết quả xác minh đối với đại diện đội sản xuất, một số xã viên đội 10 - HTX Hữu Cung:

- Năm 2018, ông Nguyễn Hữu Lộc đến gặp ông Nguyễn Văn Đức đặt vấn đề về việc mua đất tại vùng 804, sau đó, ông Đức giới thiệu ông Lộc đến gặp ông Ron;

- Ngày 24/10/2018, ông Nguyễn Xuân Ron chủ trì tổ chức cuộc họp đội sản xuất với sự có mặt của ông Nguyễn Văn Đức, 30 hộ xã viên và ông Nguyễn Hữu Lộc cùng tham dự; nội dung cuộc họp bàn về việc bán đất cho ông Nguyễn Hữu Lộc. Tại biên bản cuộc họp ghi rõ: “Doanh nghiệp có nhả ý mua đất của Đội; Trình tự doanh nghiệp đã làm việc với UBND xã; xã yêu cầu về làm việc trực tiếp với HTX dựa trên cơ sở HTX làm việc với doanh nghiệp; bàn về phương án bồi thường”. Kết quả cuộc họp có 20 người thống nhất 1m² là 33.000 đồng, 10 hộ xã viên không nhất trí giá.

- Ngày 11/11/2018, ông Nguyễn Xuân Ron tổ chức cuộc họp đội 10 với sự có mặt của 63 hộ xã viên tham dự. Tại hội nghị thống nhất chuyển nhượng đất vùng 804 cho ông Nguyễn Hữu Lộc với giá 165.000 đồng/m²; cuộc họp có 96,9% số người tham dự biểu quyết tán thành.

¹ điểm a khoản 2 Điều 186 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 về thi hành Luật Đất đai: “2. Nghị định này thay thế các Nghị định sau: a) Nghị định số 64/CP ngày 27 tháng 9 năm 1993 ban hành bản quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp”.

- Để xác định diện tích đất chuyển nhượng, thực hiện các thủ tục nhằm hợp thức hóa thửa đất để chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hữu Lộc, đại diện xã viên đội 10 đã cử ông Nguyễn Văn Đức hợp đồng với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố (Chi nhánh VPĐKĐĐ) để thực hiện đo đạc, xác định ranh giới, mốc giới thửa đất và đứng tên kê khai hồ sơ cấp GCNQSDĐ; ngày 23/01/2019, ông Đức có đơn đề nghị đo đạc thửa đất và ký hợp đồng đo đạc địa chính với Chi nhánh VPĐKĐĐ (nội dung đơn trình bày nguồn gốc đất gia đình ông được HTX chia đất theo Nghị định 64, sử dụng từ năm 1993, có xác nhận của HTX Hữu Cung); ngày 26/01/2019, các ông Nguyễn Văn Đức - Giám đốc HTX Hữu Cung, Nguyễn Anh Đóa, Nguyễn Xuân Ron, Trần Văn Minh - đại diện đội 10, bà Lê Thị Hồng Nga - công chức địa chính - xây dựng xã Lộc Ninh cùng với tổ đo đạc Chi nhánh VPĐKĐĐ tiến hành đo đạc diện tích thửa đất, thời điểm đo đạc đã có các mốc giới bằng cọc gỗ do đại diện các xã viên đóng và hàng rào ranh giới của các chủ sử dụng đất liền kề tạo lập từ trước. Kết quả đo đạc, phần diện tích xã viên đội 10 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hữu Lộc có diện tích 11.843,2m², được chỉnh lý địa chính thành thửa đất số 32, tờ bản đồ số 55, được UBND xã Lộc Ninh xác nhận ngày 03/7/2019, được Chi nhánh VPĐKĐĐ ký duyệt ngày 10/7/2019.

Để thực hiện việc cấp GCNQSDĐ, ông Nguyễn Văn Đức và ông Nguyễn Anh Đóa lập không hồ sơ chia đất cho 64 hộ xã viên đội 10 vào thời điểm tháng 3/2006 với tổng diện tích 11.843,2m² đúng theo kết quả đo đạc của Chi nhánh VPĐKĐĐ. Ngày 23/6/2019, 64 hộ dân đội 10 lập giấy ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đức đại diện đứng tên làm thủ tục cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 32, tờ bản đồ số 55 và nộp hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ tại UBND xã Lộc Ninh.

Do nhận thấy quá trình lập hồ sơ để đề nghị cấp GCNQSDĐ cho 64 hộ xã viên đối với 64 hộ xã viên gặp nhiều khó khăn, do đó, ngày 01/10/2019, các hộ xã viên đội 10 lập Đơn trình bày về việc chuyển nhượng đất với nội dung: các hộ có đất đã được HTX Hữu Cung chia theo Nghị định 64 tại vùng 804 vào năm 2006, đến năm 2007 chuyển nhượng lại toàn bộ diện tích đất đã được HTX chia lại cho xã viên năm 2006 tại vùng 804 cho ông Nguyễn Văn Đức; ngày 10/10/2019, HTX Hữu Cung tổ chức cuộc họp xã viên đội 10, với sự chứng kiến của bà Lê Thị Hồng Nga - công chức địa chính - xây dựng xã Lộc Ninh để xác nhận lại việc các hộ xã viên đã chuyển nhượng lại diện tích đất đã được chia năm 2006 tại vùng 804 cho ông Nguyễn Văn Đức; ngày 14/10/2019, ông Nguyễn Văn Cội - Chủ tịch UBND xã Lộc Ninh xác nhận vào Đơn trình bày về việc chuyển nhượng đất do 64 hộ xã viên đội 10 lập.

Trên cơ sở hồ sơ do ông Nguyễn Văn Đức kê khai, được UBND xã Lộc Ninh xác nhận, Chi nhánh VPĐKĐĐ chuyển thông tin đến Chi cục Thuế khu vực Đồng Hới - Quảng Ninh để nộp thuế theo quy định; ngày 16/01/2020, chủ sử dụng đất đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước với số tiền 473.728 đồng tiền lệ phí trước bạ nhà đất và số tiền 1.894912 đồng tiền thuế thu nhập cá nhân (Giấy nộp tiền vào NSNN số 0342340 và 0342272). Đồng thời, Chi nhánh VPĐKĐĐ trình hồ sơ đến Phòng TNMT thành phố để trình UBND thành phố cấp GCNQSDĐ; do hồ sơ lập không đúng quy định về mục đích sử dụng đất, thời

điểm chuyển nhượng, thời điểm sử dụng đất... nên ngày 10/3/2020, Phòng TNMT đã trả hồ sơ cho Chi nhánh VPĐKĐĐ để làm rõ; ngày 25/11/2020, Chi nhánh VPĐKĐĐ có Công văn số 1605/CNVPĐKĐĐ chuyển toàn bộ hồ sơ cấp GCNQSDĐ của ông Nguyễn Văn Đức để bổ sung các giấy tờ về việc chuyển nhượng của 64 hộ xã viên cho ông Nguyễn Văn Đức năm 2007, sau đó, UBND xã trả lại toàn bộ hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ cho ông Nguyễn Văn Đức nên đến nay, phần diện tích thửa đất số 32, tờ bản đồ số 55 chưa được cấp GCNQSDĐ cho ông Nguyễn Văn Đức và ông Nguyễn Hữu Lộc.

Ngày 18/01/2020, tại Hội trường HTX Hữu Cung, ông Nguyễn Hữu Lộc bàn giao tiền mặt với số tiền 1.977.900.000 đồng (*một tỷ, chín trăm bảy mươi bảy triệu, chín trăm nghìn đồng*) cho xã viên đội 10, do ông Trần Văn Minh - đại diện ký nhận.

- Kết quả đo đạc, kiểm tra hiện trạng sử dụng đất của ông Nguyễn Hữu Lộc đối với phần diện tích đất nhận chuyển nhượng: diện tích thực tế hiện nay ông Lộc đang sử dụng 11.257,46m²; hiện trạng làm bãi tập kết vật liệu xây dựng; ông Lộc đã xây dựng hàng rào bằng đá hộc, tường xây gạch bê tông xi măng bao quanh thửa đất. Theo ý kiến giải trình của ông Lộc về diện tích hiện nay giảm so với diện tích đã nhận chuyển nhượng là do trong quá trình xây dựng hàng rào, phần tiếp giáp với đất của các hộ dân ở dãy 1 Quốc lộ 1A có lùi vào theo quy hoạch.

Như vậy, toàn bộ phần diện tích đất xã viên đội 10 HTX Hữu Cung không có GCNQSDĐ và thuộc trường hợp Nhà nước không cho phép chuyển nhượng theo quy định tại Điều 188 Luật Đất đai năm 2013²; việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Hữu Lộc là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 191, Luật Đất đai năm 2013³; việc sử dụng đất của ông Nguyễn Hữu Lộc đối với phần diện tích 11.257,46m² hiện nay khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép là hành vi chiếm đất⁴.

² Tại Điều 188 Luật Đất đai năm 2013 quy định điều kiện thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất; góp vốn bằng quyền sử dụng đất như sau:

"1. Người sử dụng đất được thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất; góp vốn bằng quyền sử dụng đất khi có các điều kiện sau đây:

a) Có Giấy chứng nhận, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 186 và trường hợp nhận thừa kế quy định tại khoản 1 Điều 168 của Luật này; 3. Việc chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất phải đăng ký tại cơ quan đăng ký đất đai và có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký vào sổ địa chính".

³ khoản 1 Điều 191 Luật Đất đai năm 2013 quy định trường hợp không được nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất: "Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, ... không được nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất đối với trường hợp mà pháp luật không cho phép chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất".

⁴ khoản 2 Điều 3 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, chiếm đất là việc sử dụng đất thuộc một trong các trường hợp sau đây: "a) Tự ý sử dụng đất mà không được cơ quan quản lý nhà nước về đất đai cho phép; b) Tự ý sử dụng đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác mà không được tổ chức, cá nhân đó cho phép; c) Sử dụng đất được Nhà nước giao, cho thuê đất đã hết thời hạn sử dụng mà không được Nhà nước gia hạn sử dụng (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp sử dụng đất nông nghiệp); d) Sử dụng đất trên thực địa mà chưa hoàn thành các thủ tục giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật".

3.2. Về việc mua bán, chuyển nhượng đất đai và việc sử dụng đất của ông Võ Văn Ký tại vùng 804.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do ông Nguyễn Xuân Ron, HTX Hữu Cung và UBND xã Lộc Ninh cung cấp; lời khai của ông Võ Văn Ký, ông Nguyễn Xuân Ron và ông Nguyễn Văn Đức với Công an thành phố Đồng Hới: trong thời gian từ ngày 19/01/2020 đến ngày 16/01/2021, các ông Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Xuân Ron, Nguyễn Đức Tuyên, Trần Văn Minh, Nguyễn Anh Đóa, Ngô Khánh Kỳ, Nguyễn Văn Tiến tổ chức các cuộc họp thống nhất việc bán đất tại vùng 804 cho ông Võ Văn Ký với diện tích 4.956m^2 , số tiền đã nhận từ ông Ký 346,5 triệu đồng (trong đó, đã bàn giao 2.100m^2 ; phần diện tích còn lại 2.856m^2 chưa giao do còn tranh chấp).⁵

Theo kết quả đo đạc, kiểm tra hiện trạng sử dụng đất của Đoàn thanh tra:

Phần diện tích đất ông Võ Văn Ký cho rằng đã nhận chuyển nhượng của các hộ xã viên của Đội 10 có diện tích $2270,58\text{m}^2$ (tăng $170,8\text{m}^2$ so với diện tích xã viên Đội 10 thỏa thuận bán cho ông Ký). Hiện trạng trên đất chỉ có cây bụi mọc hoang, đất chưa sử dụng; Phần diện tích đất do đại diện xã viên Đội 10 và HTX Hữu Cung xác định là đất của các hộ xã viên đã được chia theo Nghị định 64-CP có diện tích $2.728,98\text{m}^2$ (phần diện tích đất này thực chất đã chuyển nhượng cho ông Võ Văn Ký nhưng do tranh chấp với ông Hợp nên chưa giao), hiện trạng đất chưa sử dụng và không có hàng rào ranh giới (trừ phần tiếp giáp với đất đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hữu Lộc đã xây dựng hàng rào).

Ngoài ra, ông Võ Văn Ký xác định có phần diện tích $13.429,75\text{m}^2$ là đất đã được HTX Hữu Cung cấp cho ông sử dụng làm trang trại từ năm 2004 (phần diện tích này cơ bản trùng với diện tích hiện nay ông Trần Tiến Hợp đang tranh chấp với ông Ký). Kết quả kiểm tra hiện trạng, ông Ký xây dựng 01 ngôi nhà xây bằng gạch, mái lợp tôn với diện tích 30m^2 ; 01 chòi trên hồ nước với diện tích khoảng 25m^2 ; xây dựng 01 chuồng trại chăn nuôi dê với diện tích khoảng 20m^2 ; 01 hồ nước có diện tích khoảng 700m^2 . Đa số phần diện tích đất chưa sử dụng. Toàn bộ thửa đất nêu trên không có ranh giới, mốc giới cụ thể mà chủ yếu là do ông Ký tự xác định trong quá trình đo đạc, kiểm tra hiện trạng sử dụng đất của Đoàn Thanh tra, chỉ có một đoạn ranh giới ở phía Nam thửa đất ông Ký có làm hàng rào tạm bằng cọc gỗ, giăng dây thép gai.

Theo ý kiến giải trình của ông Võ Văn Ký, phần diện tích $13.429,75\text{m}^2$, ông Ký cho rằng có nguồn gốc được HTX Hữu Cung cấp cho ông sử dụng vào

⁵ Ngày 19/01/2020, và ngày 15/2/2020 đại diện Ban Đội 10 đưa ra bàn bạc về việc ông Võ Văn Ký đề xuất mua lại đất tại vùng 804, về thủ tục do ông Võ Văn Ký tự chịu trách nhiệm; về diện tích sẽ do xã viên đội 10 thành lập hội đồng đo đạc. Ngày 8/5/2020, đại diện Đội 10 nhận tiền cọc 200.000.000 đồng do ông Võ Văn Ký đặt cọc mua đất. Ngày 19/7/2020, các ông Nguyễn Xuân Ron, Nguyễn Đức Tuyên, Trần Văn Minh, Nguyễn Anh Đóa, Ngô Khánh Kỳ, Nguyễn Văn Tiến tổ chức cuộc họp và thống nhất cho ông Ký thuê đất tại vùng đang tranh chấp giữa xã viên đội 10 với ông Trần Tiến Hợp. Ngày 05/8/2020, Đại diện Đội 10 tiến hành đo đạc, bàn giao đất cho ông Võ Văn Ký với diện tích 4956m^2 (trong đó: có 2100m^2 là đất không có tranh chấp đã bán cho ông Võ Văn Ký; phần diện tích còn lại 2.856m^2 do còn tranh chấp với ông Trần Tiến Hợp nên cho ông Ký thuê theo biên bản cuộc họp ngày 19/7/2020). Ngày 16/01/2021, ông Nguyễn Xuân Ron, Nguyễn Khương Duy, Nguyễn Văn Tiến nhận số tiền đợt 2 của ông Võ Văn Ký với số tiền 146.500.000 đồng.

ngày 05/4/2003; sau khi được cấp đất, ông Ký tiến hành trồng ớt quảng canh; từ năm 2015, ông Ký trồng thí điểm một số cây chà là ở phía Đông thửa đất; năm 2017, ông Ký tiến hành đào ao nuôi cá, đào mương và làm 01 chòi canh; phần đất còn lại ông Ký chỉ sử dụng để trồng ớt quảng canh. Từ năm 2020, vì tranh chấp đất đai với ông Hợp nên ông Ký dừng sản xuất.

Để chứng minh nguồn gốc đất, ông Ký cung cấp cho Đoàn Thanh tra bản photo Tờ trình về việc xin đất làm trang trại do ông Võ Văn Ký lập ngày 02/4/2003, được HTX DVNN Hữu Cung xác nhận ngày 05/4/2003. Theo nội dung tờ trình của ông Võ Văn Ký lập, gia đình ông Ký muốn xin nhận phần đất có chiều dài khoảng 100m; chiều rộng 70m để làm trang trại; được ông Nguyễn Hữu Bình xác nhận với nội dung: *“nhất trí như nội dung đơn của gia đình, vị trí xin đất là khe nước chảy, không thuộc đất Nghị định số 64, đề nghị UBND xã và các cơ quan chức năng xem xét giải quyết theo chủ trương của Đảng và Nhà nước”*.

Theo kết quả xác minh đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát HTX Hữu Cung, đại diện đội sản xuất đội 10 HTX Hữu Cung; ý kiến của ông Trần Tiến Hợp và kết quả xác minh đối với Chủ tịch UBND xã, công chức địa chính - xây dựng xã Lộc Ninh từ giai đoạn năm 2004 đến nay thì ông Võ Văn Ký trước đây là chủ doanh nghiệp kinh doanh gỗ ở bên Lào, năm 2017, ông Ký cùng với ông Hợp sử dụng một phần diện tích đất đã chia theo danh sách cho các xã viên Đội 10 để trồng hoa; năm 2018, ông Ký đưa máy múc đến đào mức 01 ao cá và đào mương thoát nước theo hiện trạng khe nước trước đây; sau khi HTX chặt bán cây keo trầm, ông Ký đưa máy san gạt, làm đường giao thông và làm hàng rào ranh giới trên phần diện tích đất đã được chia cho xã viên đội 11. Tại Biên bản hội nghị giải quyết đơn của ông Trần Tiến Hợp do UBND xã Lộc Ninh lập ngày 08/5/2020, ông Võ Văn Ký có ý kiến gia đình ông làm đơn xin đất từ năm 2003, sau đó do điều kiện gia đình con đau ốm, bỏ qua đời, di dời sân bay nên chưa sử dụng đất; đến năm 2018 ông Ký mới thuê máy múc và xe chở đất, rà phá bom mìn ra nạo vét mương trên phần diện tích đất này.

Như vậy, giấy tờ ông Võ Văn Ký cung cấp không phải là giấy tờ cấp đất của HTX Hữu Cung; việc sử dụng đất của ông Võ Văn Ký trên phần diện tích đất ông Ký cho rằng được HTX Hữu Cung cấp là từ năm 2017 đến nay và là hành vi chiếm đất đã cấp GCNQSDĐ cho HTX Hữu Cung; đồng thời ông Ký có hành vi đưa máy múc đào ao cá, đào mương thoát nước, tạo lập công trình trái phép trên đất là hành vi hủy hoại đất.

Toàn bộ phần diện tích đất xã viên đội 10 HTX Nông nghiệp Hữu Cung không có GCNQSDĐ và thuộc trường hợp Nhà nước không cho phép chuyển nhượng theo quy định tại Điều 188 Luật Đất đai năm 2013; việc mua bán, chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa xã viên đội 10 với ông Võ Văn Ký là trái quy định của pháp luật.

3.3. Về việc mua bán, chuyển nhượng đất đai và việc sử dụng đất của ông Nguyễn Đại Thắng tại vùng 804.



Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do ông Nguyễn Xuân Ron, HTX Hữu Cung và UBND xã Lộc Ninh cung cấp; lời khai của ông Nguyễn Đại Thắng, ông Nguyễn Xuân Ron và ông Nguyễn Văn Đức với Công an thành phố Đồng Hới: trong thời gian từ ngày 15/02/2020 đến ngày 16/01/2021, các ông Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Xuân Ron, Nguyễn Đức Tuyền, Trần Văn Minh, Nguyễn Anh Đóa, Ngô Khánh Kỳ, Nguyễn Văn Tiến tổ chức các cuộc họp thống nhất việc bán đất tại vùng 804 cho ông Nguyễn Đại Thắng, diện tích 3.002m² với số tiền đã nhận từ ông Thắng 440.000.000 đồng (theo ý kiến của đại diện đội 10, hiện nay đã giao trả lại cho ông Thắng số tiền 110 triệu đồng).⁶

Theo Bản ghi lời khai của Công an thành phố Đồng Hới ngày 05/11/2021, ông Nguyễn Đại Thắng cho rằng vào khoảng năm 1995, ông Thắng được UBND xã Lý Trạch cấp đất làm nhà ở, sau đó ông khai hoang thêm mảnh đất phía sau để trồng cây và đào ao thả cá. Đến tháng 3 năm 2020, Đội 10 HTX Hữu Cung đến đo đất và nói phần đất mà ông Thắng khai hoang để canh tác thuộc quản lý của Đội 10; vì có nhu cầu mua lại phần đất trên nên ông Thắng và ông Nguyễn Xuân Ron cùng Hội đồng Đội 10 trao đổi để thống nhất với nhau. Đến ngày 21/3/2020, Hội đồng đội 10 đã tổ chức cuộc họp xã viên và thống nhất bán lại toàn bộ diện tích đất này cho ông Nguyễn Đại Thắng; ông Thắng đã mua đất và tiến hành làm các thủ tục để được cấp GCNQSDĐ.

Theo kết quả đo đạc, kiểm tra hiện trạng sử dụng đất của Đoàn thanh tra: phần diện tích đất ông Nguyễn Đại Thắng cho rằng đã nhận chuyển nhượng của các hộ xã viên Đội 10 có diện tích 1314,12m² (giảm 1.688m² so với diện tích đại diện xã viên đội 10 đã giao đất và giảm 1.352,55m² so với diện tích đất đã thống nhất bán cho ông cho ông Nguyễn Đại Thắng). Hiện trạng trên đất là các cây bạch đàn tái sinh; trừ phần tiếp giáp với đất của ông Nguyễn Hữu Lộc đã xây dựng hàng rào, các cạnh còn lại không có ranh giới cố định. Ngoài ra có phần diện tích đất chưa sử dụng và 01 hồ nước ông Nguyễn Đại Thắng cho rằng ông đã đào ao nuôi cá và sử dụng từ năm 1995 đến nay (gần tương đương với diện tích đất giảm theo thỏa thuận chuyển nhượng của đại diện xã viên đội 10 với ông Nguyễn Đại Thắng) nhưng không cung cấp được giấy tờ có cơ sở pháp lý để chứng minh việc sử dụng đất ổn định từ năm 1995 đến nay.

Kết quả kiểm tra hồ sơ do Chi cục Thuế khu vực Đồng Hới - Quảng Ninh cung cấp, năm 2020, ông Thắng có đơn xin cấp GCNQSDĐ đối với phần diện tích đã nhận chuyển nhượng của xã viên Đội 10. Theo kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất, vị trí ông Thắng xin cấp GCNQSDĐ nằm trên một phần thửa đất số 18,20, 24, tờ bản đồ số 55 được chỉnh lý thành thửa đất số 18, tờ bản đồ số 55,

⁶ Ngày 15/2/2020, các ông Nguyễn Xuân Ron, Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Khương Duy, Nguyễn Đức Tuyền, Nguyễn Anh Đóa tổ chức cuộc họp bàn thống nhất chuyển nhượng đất cho ông Nguyễn Đại Thắng. Ngày 21/3/2020, tiếp nhận số tiền 200 triệu đồng do ông Nguyễn Đại Thắng đặt cọc mua bán đất. Ngày 05/8/2020, các ông Nguyễn Xuân Ron, Nguyễn Khương Duy, Nguyễn Anh Đóa, Nguyễn Đức Tuyền, Ngô Khánh Kỳ, Nguyễn Văn Tiến, Trần Văn Minh tiến hành đo đạc, bàn giao đất cho ông Nguyễn Đại Thắng với diện tích 3.002m². Ngày 16/01/2021 nhận số tiền bán đất còn lại 240 triệu đồng.

diện tích 2.321,2m², sử dụng vào mục đích đất trồng rừng sản xuất; một phần diện tích thửa đất số 24, 25 tờ bản đồ số 55 được chỉnh lý thành thửa đất số 38, tờ bản đồ số 55, diện tích 929,1m², sử dụng vào mục đích đất nuôi trồng thủy sản. Theo nội dung kê khai nguồn gốc, ông Thắng cho rằng thửa đất số 18 là do ông khai hoang trồng rừng sản xuất từ năm 1995 đến nay; thửa đất số 38 là do ông khai hoang nuôi trồng thủy sản từ năm 1995 đến nay. Ngày 06/10/2020, UBND xã Lộc Ninh tổ chức hội nghị lấy ý kiến tại khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, đồng thời xác nhận vào đơn xin cấp GCNQSDĐ của ông Thắng với nội dung: kê khai theo đúng hiện trạng sử dụng; nguồn gốc đất do khai hoang, sử dụng vào mục đích đất trồng rừng sản xuất tại thửa số 18 và nuôi trồng thủy sản tại thửa số 38 từ năm 1995 đến nay; không tranh chấp, phù hợp quy hoạch. Ngày 23/3/2021, Chi nhánh VPĐKĐĐ xác nhận đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Do phát hiện toàn bộ diện tích đất ông Thắng kê khai không đúng nguồn gốc nên ngày 09/4/2021, UBND xã Lộc Ninh có Công văn số 63/UBND-ĐC đề nghị dừng giải quyết việc cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 18 và thửa số 38, tờ bản đồ số 55 cho ông Thắng.

Tại Biên bản làm việc với Đoàn Thanh tra vào các ngày 12/12/2023, 02/4/2024, nguyên Chủ tịch UBND xã, công chức địa chính - xây dựng xã Lộc Ninh và Ban Giám đốc HTX Hữu Cung xác định năm 2011, UBND xã và HTX đã thành lập Hội đồng cưỡng chế việc xây dựng hàng rào lấn đất đối với ông Nguyễn Đại Thắng; quá trình cưỡng chế đã chặt bỏ cây cối, phá dỡ móng hàng rào và sử dụng máy đào hào làm ranh giới giữa đất của ông Thắng với đất của HTX; tại Biên bản chia đất của HTX cho đội 10 năm 2004 xác định phần diện tích đất này là lô đất sau nhà ông Cảo (lô đất số 1) có chiều dài 77m, chiều rộng 30m với tổng diện tích 2.310m² là đất của HTX. Đối với phần diện tích ao cá, ông Thắng đã đào ao, sử dụng ổn định trước năm 2004 đến nay, nằm ngoài phần diện tích đất HTX rà soát, đo đạc năm 2004; quá trình xác minh, UBND xã không cung cấp được hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đối với phần diện tích đất này.

Tại biên bản hội nghị xác minh ngày 22/6/2021 của UBND xã Lộc Ninh, kết quả xác minh của Đoàn Thanh tra đối với đại diện HTX, đội 10 và đội 11 xác định phần diện tích ao cá ông Thắng đang sử dụng có nguồn gốc trước đây do người dân ở xã Lý Trạch đào lấy sạn làm vật liệu xây dựng, sau năm 2002 ông Thắng về sinh sống, đưa máy đào đắp tạo thành hồ nuôi cá, sử dụng ổn định đến nay. Do đó, Đội sản xuất đã trả lại số tiền 110 triệu đồng cho ông Thắng.

Như vậy, phần diện tích 2321,2m² thuộc một phần thửa đất số 18, 20, 24, tờ bản đồ số 55 được chỉnh lý thành thửa đất số 18, tờ bản đồ số 55 là đất ông Thắng lấn đất của HTX đã được UBND xã Lộc Ninh tổ chức cưỡng chế vào năm 2011, năm 2021 ông Thắng nhận chuyển nhượng trái phép của các xã viên Đội 10; đối với phần diện tích 929,1m² được chỉnh lý thành thửa đất số 38, tờ bản đồ số 55, ông Thắng đã đào ao nuôi cá, sử dụng ổn định trước năm 2004 đến nay.

4. Kết quả kiểm tra việc sử dụng đất của ông Trần Tiếp Hợp



Ngày 15/12/2023, trong quá trình đo đạc, kiểm tra hiện trạng sử dụng đất của Đoàn Thanh tra tại vùng đất 804, ông Trần Tiến Hợp đã tự xác định các mốc giới trên thực địa và cho rằng là đất do ông khai hoang có ranh giới cơ bản trùng với ranh giới thửa đất ông Võ Văn Ký cho rằng đã được HTX cấp năm 2003, diện tích 12.575,58m².

Theo ý kiến trình bày của ông Hợp với Đoàn Thanh tra, năm 2002, ông Hợp được HTX Hữu Cung hợp đồng bảo vệ rừng cây do HTX trồng theo dự án PAM; do nhận thấy phần diện tích đất hai bên khe nước HTX không trồng cây nên ông đã tự khai hoang, trồng cây keo trầm đến năm 2013 thì thu hoạch cùng lúc với HTX; sau đó, ông chuyển sang trồng kiệu, hoa và dưa. Năm 2018, ông Ký ở Lào về có đặt vấn đề với ông Hợp cùng làm chung, ông Hợp đang trồng kiệu, hoa và dưa còn ông Ký đưa dê, bò về nuôi để bán, đồng thời phát triển du lịch. Ông Hợp và ông Ký làm chung từ năm 2018 đến năm 2019; cuối năm 2019, lúc ông Ký đưa máy về đào đất mới xảy ra tranh chấp.

Theo các tài liệu, chứng cứ do ông Trần Tiến Hợp, UBND xã Lộc Ninh và HTX cung cấp cho Đoàn Thanh tra:

- Ngày 30/8/2001, HTX Hữu Cung và ông Trần Tiến Hợp ký hợp đồng bảo vệ rừng trầm hoa vàng của HTX với diện tích 6ha; vị trí bao gồm từ mép trại tù (nay là Trung tâm huấn luyện Công an tỉnh) chạy dọc đường sắt đến cống, sát ranh giới xã Lý Trạch theo đường giao thông lên giáp quán Ngọc Mười, theo hướng Nam đến nhà ông Mẹo; ông Hợp có trách nhiệm bảo vệ cây và nghiêm cấm mọi hành vi xâm hại tài sản cũng như đất của HTX; sau khi thanh lý cây và trừ chi phí, ông Hợp được hưởng 40% giá trị.

- Ngày 05/8/2008, ông Trần Tiến Hợp làm Tờ trình gửi HTX Hữu Cung đề nghị HTX tạo điều kiện cho ông Trần Tiến Hợp được sử dụng một số diện tích còn bỏ trống dọc hai bên nương nước để trồng cây. Ngày 08/8/2008, ông Nguyễn Văn Đức - Chủ nhiệm HTX Hữu Cung xác nhận với nội dung: “nhất trí theo tờ trình của ông Hợp, giao cho ông Hợp tự mua cây trồng, HTX sẽ kiểm tra lại diện tích cụ thể và tiến hành làm hợp đồng và bàn mức hưởng lợi của hai bên”.

- Ngày 16/3/2016, HTX Hữu Cung và ông Trần Tiến Hợp ký hợp đồng bảo vệ rừng trầm hoa vàng của HTX với diện tích 6ha; vị trí bao gồm từ mép trại giam chạy dọc đường sắt đến cống ông Thoán sát ranh giới xã Lý Trạch, theo đường ranh giới chạy lên giáp quán ông Cảo theo hướng Nam đến nhà ông Mẹo; ông Hợp có trách nhiệm bảo vệ cây và nghiêm cấm mọi hành vi xâm hại tài sản cũng như đất của HTX; sau khi thanh lý cây và trừ chi phí, ông Hợp được hưởng 40% giá trị.

- Ngày 02/8/2020, HTX Hữu Cung và ông Trần Tiến Hợp ký Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng bảo vệ rừng trầm hoa vàng của HTX với diện tích 6ha, đồng thời trả số tiền 54.920.000 đồng tiền công bảo vệ, chăm sóc rừng cây cho ông Trần Tiến Hợp.

Liên quan đến việc sử dụng đất của ông Trần Tiến Hợp tại phần diện tích đất này, UBND xã Lộc Ninh đã tổ chức các hội nghị giải quyết ngày 26/2/2020,

08/5/2020, 03/2/2021, đồng thời trả lời ý kiến tại Thông báo số 1012/TB-UBND ngày 25/11/2020 kết luận hội nghị hòa giải tranh chấp đất đai giữa ông Trần Tiến Hợp thôn 11 Hữu Cung với ông Võ Văn Ký thôn 10 Hữu Cung; Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Tiến Hợp thôn 11 Hữu Cung (lần 1), theo đó tại các hội nghị giải quyết đơn của ông Trần Tiến Hợp đều không công nhận việc sử dụng đất của ông Hợp do phần diện tích đất ông Hợp đề nghị giải quyết tranh chấp không xác định được ranh giới, mốc giới, đồng thời ông Hợp không có giấy tờ để chứng minh việc sử dụng đất ổn định, liên tục từ thời điểm năm 2008 đến nay; ông Hợp chỉ được HTX xác nhận đồng ý cho trồng cây trên phần đất do HTX quản lý và sẽ tính toán mức hưởng lợi, không giao đất cho ông Hợp; ông Hợp không có đất để tranh chấp vì vùng đất này HTX đã chia cho xã viên từ năm 2006. Ông Hợp đã thống nhất với kết quả giải quyết của UBND xã và ký xác nhận rút đơn khiếu nại tại hội nghị do UBND xã tổ chức ngày 02/3/2021.

Quá trình thanh tra, ông Nguyễn Xuân Ron cung cấp các bức ảnh chụp tại hiện trường xảy ra việc tranh chấp, phá dỡ hàng rào ranh giới giữa xã viên đội 10 và gia đình ông Trần Tiến Hợp vào đầu năm 2021 là ở vị trí tiếp giáp với tường rào ông Nguyễn Hữu Lộc đã xây dựng (phần đất đại diện xã viên đội 10 dự kiến bán cho ông Ký).

Như vậy, toàn bộ diện tích đất hiện nay ông Trần Tiến Hợp cho rằng đã khai hoang, trồng cây là nằm trên phần diện tích đất ông Hợp đã ký cam kết, bảo vệ với HTX Hữu Cung từ năm 2002 đến năm 2020 và đã được cấp GCNQSDĐ cho HTX Hữu Cung; quá trình bảo vệ rừng cây, ông Hợp được HTX tạo điều kiện để trồng xen các loại cây cối, hoa màu trên vùng đất này vào một số thời điểm từ năm 2008 nhưng không có cơ sở để xác định ranh giới, mốc giới, diện tích đất trên thực địa. Từ thời điểm năm 2018 - 2020, ông Võ Văn Ký là người sử dụng đất và xảy ra tranh chấp; từ năm 2020 đến nay, đa số diện tích đất do ông Hợp và ông Ký tự xác định đều không sử dụng đất. Việc ông Hợp xác định phần diện tích đất 12.575,58m² tại vùng đất 804 là đất ông đã khai hoang, sử dụng để trồng cây ổn định từ năm 2002 đến năm 2019 là không có cơ sở.

5. Kết quả kiểm tra quy hoạch sử dụng đất xã Lộc Ninh tại khu vực vùng 804 xã Lộc Ninh.

Căn cứ bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Đồng Hới được phê duyệt theo Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh, toàn bộ khu vực vùng 804 thôn 11 được quy hoạch sử dụng vào mục đích đất ở nông thôn.

III. KẾT LUẬN

1. Các sai phạm trong công tác quản lý, sử dụng đất tại vùng 804

Khu vực 804 theo bản đồ giải thửa xã Lộc Ninh thuộc các thửa đất số số 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52; theo bản đồ địa chính xã Lộc Ninh năm 2001, thuộc các thửa đất số 90, 91, 93, 94, 95, 96, 97, 146, 147, 148, 149, 150, 151, 152, 153, 159, 161, 162 tờ số 4; theo bản đồ địa chính xã Lộc Ninh được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt năm 2014 thuộc thửa đất số 18, 19, 20, 21, 22,

23, 24, 25, 26, 28 tờ bản đồ số 55; thửa số 23, 50, 71, 72, 59 tờ bản đồ số 56 và thửa đất số 54, 115 tờ bản đồ số 24, đã được cấp GCNQSDĐ cho HTX Hữu Cung ngày 09/9/1991 và là tài sản không chia của HTX Hữu Cung theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 48 Luật Hợp tác xã năm 2012. Từ giai đoạn 1995 - 2002, HTX Hữu Cung sử dụng một phần diện tích để trồng rừng theo Dự án PAM; năm 2002, HTX chuyển sang trồng rừng sản xuất theo Dự án 661 cho đến giai đoạn năm 2019-2020 (thời điểm chuyển nhượng đất cho ông Lộc, ông Ký, ông Thắng). Quá trình quản lý, sử dụng đất, HTX Hữu Cung không thực hiện việc rà soát, kê khai hồ sơ để cấp đổi lại GCNQSDĐ, thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo đúng quy định của pháp luật.

Việc HTX Hữu Cung tự ý chia đất cho các đội sản xuất và chỉ đạo các đội sản xuất chia đất cho xã viên HTX là trái thẩm quyền quy định tại Điều 37 Luật Đất đai năm 2003; đồng thời vi phạm quy định về nghĩa vụ của HTX quy định tại khoản 4 Điều 7 Luật HTX năm 2003 và khoản 7 Điều 9 Luật HTX năm 2012. Từ năm 2006 đến nay, các xã viên đội 9, 10, 11 HTX Hữu Cung không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, không sử dụng đất, không đủ điều kiện để được cấp GCNQSDĐ theo quy định tại Điều 99, 100, 101 Luật Đất đai năm 2013, đồng thời không có quyền để mua bán, chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất này theo quy định tại Điều 188 Luật Đất đai năm 2013.

Việc để xảy ra việc mua bán, chuyển nhượng đất đai, chiếm đất, xây dựng các công trình trái pháp luật tại vùng đất 804 đã được nêu trên nhưng không có biện pháp ngăn chặn kịp thời và buộc người có hành vi vi phạm khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm của UBND xã Lộc Ninh là thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 208 Luật Đất đai năm 2013; việc ký xác nhận Đơn trình bày về việc chuyển nhượng đất của 64 hộ xã viên cho ông Nguyễn Văn Đức ngày 14/10/2019; xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất trong hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho ông Nguyễn Văn Đức tại thửa đất số 32, tờ bản đồ số 55 và cho ông Nguyễn Đại Thắng tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 55; xác nhận thời điểm sử dụng đất trong hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho ông Nguyễn Đại Thắng tại thửa đất số 38, tờ bản đồ số 55 là hành vi ghi ý kiến hoặc xác nhận vào hồ sơ không đúng quy định gây thiệt hại hoặc tạo điều kiện cho người xin làm thủ tục hành chính gây thiệt hại cho Nhà nước, tổ chức và công dân, quy định tại điểm g khoản 7, Điều 97 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Việc sử dụng đất của ông Nguyễn Hữu Lộc với diện tích 11.257,46m²; ông Nguyễn Đại Thắng với diện tích 2321,2m² tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 55; ông Võ Văn Ký với diện tích 15.700,33m² (bao gồm 2270,58m² ông Ký cho rằng đã nhận chuyển nhượng của các hộ xã viên của Đội 10 và 13429,75m² ông Ký cho rằng được HTX cấp năm 2003) khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép là hành vi chiếm đất theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Hành vi tự ý đưa máy múc để đào đất làm hồ cá, mương thoát nước trên thửa đất số 24, tờ bản đồ số 55 và xây dựng các công trình nhà ở, chuồng trại chăn nuôi trái phép trên thửa đất số 25, tờ bản đồ số 55 do UBND xã quản lý của

ông Võ Văn Ký là hành vi hủy hoại đất, quy định tại điểm a, điểm d khoản 3 Điều 3 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

2. Trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có liên quan

- Ban quản trị HTX Hữu Cung giai đoạn từ năm 2005 đến nay, đứng đầu là ông Nguyễn Văn Đức - Chủ tịch HĐQT, Giám đốc HTX đã buông lỏng công tác quản lý, sử dụng đất đai, vi phạm nghiêm trọng về pháp luật đất đai, luật Hợp tác xã qua các thời kỳ. Cụ thể:

+ Không thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật;

+ Thành lập các hồ sơ, giấy tờ để kê khai đăng ký đất đai, đề nghị cấp GCNQSDĐ trái pháp luật trên phần đất đã được cấp GCNQSDĐ cho HTX Hữu Cung; Để cho xã viên HTX thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hữu Lộc, ông Võ Văn Ký và ông Nguyễn Đại Thắng trái quy định của pháp luật để thu lợi; Để cho ông Võ Văn Ký chiếm đất, tạo lập tài sản trái phép trên đất đã được cấp GCNQSDĐ cho HTX Hữu Cung.

- Trách nhiệm thuộc về ông Nguyễn Ngọc Vơn - Nguyên Chủ tịch UBND xã Lộc Ninh nhiệm kỳ 2004 - 2011 do thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý, sử dụng đất trong thời kỳ đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch UBND xã Lộc Ninh, mặc dù các hộ xã viên HTX Hữu Cung không sử dụng đất, không được giao đất tại khu vực vùng 804 theo Nghị định số 64-CP nhưng vẫn ký xác nhận vào Tờ khai diện tích thuế sử dụng đất nông nghiệp và đất ở nông thôn do các hộ xã viên tự khai vào thời điểm năm 2006. Đây cũng là một trong những nguyên nhân để các hộ xã viên đội 10 làm cơ sở chuyển nhượng đất cho ông Lộc, ông Thắng và ông Ký trái pháp luật.

- Trách nhiệm thuộc về ông Nguyễn Văn Cội - Bí thư Đảng ủy, nguyên Chủ tịch UBND xã Lộc Ninh giai đoạn từ năm 2012 đến 2020: ký xác nhận không đúng nguồn sử dụng đất tại thửa đất 32, tờ bản đồ số 55 (thửa chính lý) và giấy tờ chuyển nhượng đất đai của 64 hộ xã viên cho ông Nguyễn Văn Đức để đề nghị cấp GCNQSDĐ cho ông Nguyễn Văn Đức trái pháp luật, vi phạm quy định tại điểm g khoản 7, Điều 97 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

- Trách nhiệm thuộc về bà Lê Thị Hồng Nga - công chức địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường phường Hải Thành, nguyên công chức địa chính - xây dựng - nông nghiệp và môi trường xã Lộc Ninh giai đoạn từ 01/4/2006 - 01/12/2019 phụ trách lĩnh vực quản lý đất đai: mặc dù HTX Hữu Cung đã được cấp GCNQSDĐ và sử dụng đất ổn định vào mục đích trồng rừng sản xuất theo dự án 661 từ năm 2002 đến năm 2019, các hộ xã viên không sử dụng đất, không đủ điều kiện để được cấp GCNQSDĐ; không được phép chuyển nhượng đất theo quy định của pháp luật nhưng vẫn tham mưu Chủ tịch UBND xã thực hiện trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ cho ông Nguyễn Văn Đức trái pháp luật, vi phạm quy định tại điểm g khoản 7, Điều 97 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.



- Trách nhiệm thuộc về ông Nguyễn Trí Thủy - Chủ tịch UBND xã Lộc Ninh và ông Hoàng Hải Phận - nguyên công chức địa chính - xây dựng xã Lộc Ninh trong việc xác nhận không đúng nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất trong hồ sơ cấp GCNQSD cho ông Nguyễn Đại Thắng tại thửa đất số thửa đất số 18, tờ bản đồ số 55 và xác nhận không đúng thời điểm sử dụng đất trong hồ sơ cấp GCNQSD cho ông Nguyễn Đại Thắng tại thửa đất số 38, tờ bản đồ số 55.

- Trách nhiệm thuộc về ông Nguyễn Viết Xuân - nguyên cán bộ đo đạc, ông Võ Quốc Toàn - nguyên Phó Giám đốc, bà Phan Hải Hoài - Viên chức và bà Trương Thanh Huyền - Phó Giám đốc thuộc Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố Đồng Hới do thiếu kiểm tra hồ sơ địa chính dẫn đến đo đạc, chỉnh lý địa chính và giải quyết hồ sơ cấp GCNQSD cho ông Nguyễn Văn Đức, ông Nguyễn Đại Thắng không đúng quy định.

- Trách nhiệm thuộc về 64 hộ xã viên đội 10 - HTX Hữu Cung trong việc tạo lập các hồ sơ, tài liệu, chuyển nhượng đất đai để thu lợi trái pháp luật.

- Trách nhiệm thuộc về ông Nguyễn Hữu Lộc, ông Nguyễn Đại Thắng, ông Võ Văn Ký, mặc dù biết rõ toàn bộ diện tích đất nêu trên chưa có GCNQSD nhưng vẫn thực hiện hành vi mua bán, nhận chuyển nhượng, sử dụng đất trái pháp luật.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Về kiểm điểm, xử lý trách nhiệm

1.1. Điều tra, xử lý vi phạm

Thanh tra thành chuyển hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố xem xét, xử lý đối với hành vi để xảy ra việc mua bán, chuyển nhượng đất đai trái quy định pháp luật của ông Nguyễn Văn Đức - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc HTX Hữu Cung tại vùng đất 804, thôn 11 Hữu Cung, xã Lộc Ninh do có dấu hiệu vi phạm quy định tại điểm Điều 219 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí).

1.2. Chuyển kết luận thanh tra đến Ban Thường vụ Thành ủy

Thanh tra thành phố chuyển kết luận thanh tra đến Ban Thường vụ Thành ủy để xem xét, xử lý theo thẩm quyền đối với ông Nguyễn Văn Cội - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã, nguyên Chủ tịch UBND xã Lộc Ninh nhiệm kỳ 2016 - 2021 do có khuyết điểm trong công tác quản lý, sử dụng đất tại vùng 804. Chỉ đạo Đảng ủy xã Lộc Ninh xử lý trách nhiệm đối với tập thể Chi bộ HTX DVNN Hữu Cung, các viên thành viên Ban Giám đốc HTX Hữu Cung trong việc tự chia đất của Nhà nước cho các đội sản xuất để chia cho xã và tổ chức cho các xã viên mua bán, chuyển nhượng đất đai trái phép tại vùng 804 thôn 11 Hữu Cung; xử lý trách nhiệm của ông Nguyễn Ngọc Vơn - đảng viên, nguyên Chủ tịch UBND xã Lộc Ninh nhiệm kỳ 2004 - 2011 do ký xác nhận vào Tờ khai diện tích thuế sử dụng đất nông nghiệp và đất ở nông thôn do các hộ xã viên tự khai vào thời điểm năm 2006 trái pháp luật.

1.3. Kiến nghị Chủ tịch UBND thành phố



Giao Phòng Nội vụ thành phố tham mưu UBND thành phố kiểm điểm trách nhiệm và có hình thức kỷ luật đối với bà Lê Thị Hồng Nga - công chức địa chính - xây dựng phường Hải Thành (nguyên công chức địa chính - xây dựng xã Lộc Ninh do có các sai phạm trong công tác quản lý, sử dụng đất đã được nêu tại kết luận thanh tra.

2. Xử lý về kinh tế

Kiến nghị UBND tỉnh ban hành Quyết định hủy bỏ GCNQSDĐ đã cấp cho HTX Hữu Cung năm 1991, thu hồi toàn bộ diện tích đất tại vùng 804 của HTX Hữu Cung để giao cho UBND xã Lộc Ninh quản lý do có hành vi phạm pháp luật về đất đai theo quy định tại điểm d, e, h khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013.

3. Xử lý khác

a) Đối với UBND xã Lộc Ninh

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và nhân dân về pháp luật đất đai. Kịp thời cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng đất đai.

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất trên địa bàn; kịp thời khắc phục, chấn chỉnh đối với các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, sử dụng đất; khẩn trương tiến hành rà soát lại toàn bộ diện tích đất do các HTX quản lý, thực hiện các chương trình, dự án trồng rừng được hỗ trợ từ các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước chưa được cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất để kiến nghị thu hồi, quản lý theo đúng quy định của pháp luật; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các trường hợp mua bán, chuyển nhượng đất đai trái pháp luật tương tự như trường hợp đã xảy ra tại vùng 804 thôn 11 Hữu Cung.

- Khẩn trương chỉ đạo công chức địa chính - xây dựng thực hiện việc rà soát các trường hợp lấn, chiếm đất đai chưa được xử lý trên địa bàn xã, lập biên bản vi phạm hành chính để xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Thu hồi, hủy bỏ các hồ sơ, giấy tờ đã xác nhận trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho ông Nguyễn Văn Đức, ông Nguyễn Đại Thắng tại thửa đất số 18, 32, tờ bản đồ số 55 xã Lộc Ninh; Nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc thực hiện trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ cấp GCNQSDĐ phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức rút kinh nghiệm đối với ông Nguyễn Trí Thủy - Chủ tịch UBND xã, ông Hoàng Hải Phấn - nguyên công chức địa chính - xây dựng nông nghiệp và môi trường xã Lộc Ninh trong công tác quản lý sử dụng đất, xác nhận không đúng hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho ông Nguyễn Đại Thắng.

b) Đối với HTX Hữu Cung

Tiến hành rà soát toàn bộ diện tích đất HTX đang sử dụng và tiếp tục có nhu cầu sử dụng đất để kê khai, đăng ký đất đai, đề nghị cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất theo đúng quy định của pháp luật.

c) Đối với Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố

Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ trong công tác quản lý, sử dụng đất cho UBND xã Lộc Ninh; Phối hợp với UBND xã khẩn trương kiểm tra, tham mưu UBND thành phố xử lý đối với các trường hợp chiếm đất trái phép tại vùng 804 theo đúng quy định của pháp luật.

d) Đối với Phòng Tư pháp thành phố

Hướng dẫn UBND xã Lộc Ninh thực hiện trình tự, thủ tục xử lý VPHC đối với các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai đã được nêu theo đúng quy định của pháp luật.

đ) Chi nhánh Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố Đồng Hới;

Hủy bỏ kết quả đo đạc, chỉnh lý địa chính đối với thửa đất số 18, 32, tờ bản đồ số 55 xã Lộc Ninh, chỉnh lý các thông tin trong hồ sơ địa chính theo đúng quy định của pháp luật. Nghiêm túc kiểm điểm để rút kinh nghiệm đối với các cá nhân có liên quan trong việc giải quyết thủ tục đo đạc, chỉnh lý địa chính và giải quyết hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho ông Nguyễn Văn Đức, ông Nguyễn Đại Thắng.

e) Đối với các cá nhân có liên quan

Yêu cầu ông Nguyễn Hữu Lộc, ông Võ Văn Ký, ông Nguyễn Đại Thắng tự giác tháo dỡ các tài sản tạo lập trên phần diện tích đất nhận chuyển nhượng trái pháp luật của các xã viên Đội 10, trả lại nguyên hiện trạng ban đầu của đất trước khi nhận chuyển nhượng.

ê) Thanh tra viên phụ trách công tác thanh tra - Thanh tra thành phố

Tham mưu Chánh Thanh tra thành phố theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện các nội dung Kết luận thanh tra, báo cáo UBND thành phố theo đúng quy định của pháp luật. /

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thường trực Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- Thanh tra tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- VP Thành ủy; UBKT Thành ủy;
- Công an TP Đồng Hới; Viện KSND thành phố;
- Các phòng: TP TNMT; QLĐT; Nội vụ; Tư pháp.
- TT Đảng ủy; TT HĐND, UBND xã Lộc Ninh;
- Lưu: VT, HS.

để b/c

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Minh Sáng